

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 135/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022, về việc “*Yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên*”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Hầu Thị Hải V**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố 19, phường T, thành phố T, tỉnh T.

* *Bị đơn*: Anh **Trần Việt H**, sinh năm 1980

ĐKKHKT: T13, thị trấn N, huyện M, tỉnh S.

Nơi ở hiện nay: SN 4, đường T, tổ dân phố 19, phường T, thành phố T, tỉnh T.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (được yêu cầu xác định là con)*: Cháu **Trần Đông Q** (tên do chị **Hầu Thị Hải V** tạm gọi), sinh ngày 09/12/2021 (theo Giấy chứng sinh số 2767 quyền số 06 của Bệnh viện đa khoa Phương Bắc tỉnh Tuyên Quang).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị **Hầu Thị Hải V** và anh **Trần Việt H** thống nhất xác định: Cháu **Trần Đông Q** (tên do chị **Hầu Thị Hải V** tạm gọi), sinh ngày 09/12/2021 (do chị **Hầu Thị Hải V** sinh ra theo

Giấy chứng sinh số 2767 quyển số 06 của Bệnh viện đa khoa Phương Bắc - tỉnh Tuyên Quang). Theo Phiếu kết quả phân tích ADN số KQ 2203019 ngày 02/5/2022 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (Công ty Gentis, địa chỉ tại Tầng 2 toà nhà HCMCC, 249A Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội) kết luận anh Trần Việt H và cháu Trần Đông Q có quan hệ huyết thống CHA – CON nên cháu Trần Đông Q là con anh Trần Việt H, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú tại T13, thị trấn N, huyện M, tỉnh S; Nơi ở hiện nay tại SN 4, đường T, tổ dân phố 19, phường T, thành phố T, tỉnh T; căn cước công dân số 00000 do Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/12/2021.

Quyền và nghĩa vụ giữa cha đẻ là anh Trần Việt H đối với con đẻ là cháu Trần Đông Q (tên do chị Hầu Thị Hải V tạm gọi) phát sinh từ thời điểm Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Chị Hầu Thị Hải V và anh Trần Việt H được quyền liên hệ với cơ quan Tư pháp có thẩm quyền để làm thủ tục khai sinh cho cháu Trần Đông Q (tên do chị Hầu Thị Hải V tạm gọi), sinh ngày 09/12/2021 theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

3. Về án phí: Các đương sự được miễn án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Trả lại cho chị Hầu Thị Hải V số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000402 ngày 09/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang ;
- VKS tp.Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS tp.Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ + Tòa án.

Thẩm phán

Đào Thị Thu Thủy

